

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán  
chi phí lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500  
Các vị trí dân cư xen kẹt trên địa bàn thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch Đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/06/2009;*

*Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Trưởng Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc Ban hành quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Hướng dẫn số 38/HD-SXD ngày 12/9/2019 của Sở Xây dựng Bình Định về việc lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 12/7/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/5.000 khu vực phía Tây Bắc thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận đến năm 2035;*

*Căn cứ Quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch xây dựng vùng huyện Tuy Phước đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Văn bản số 56/UBND-KTHT ngày 18/01/2023 của UBND huyện Tuy Phước về việc chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Các vị trí dân cư xen kẹt trên địa bàn thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước;*

*Theo đề nghị của UBND thị trấn Diêu Trì tại Tờ trình số 84/TTr-UBND ngày 16/6/2023 về việc phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán chi phí lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Các vị trí dân cư xen kẹt trên địa bàn thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước do Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Phương Việt Quy Nhơn lập, đã được Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện thẩm định tại Báo cáo số 206/BC-PKTHT ngày 19/07/2023.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán chi phí lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Các vị trí dân cư xen kẹt trên địa bàn thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, với các nội dung chủ yếu như sau:

**1. Tên đồ án:** Các vị trí dân cư xen kẹt trên địa bàn thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước.

### **2. Phạm vi ranh giới và quy mô quy hoạch xây dựng:**

**a. Phạm vi ranh giới:** Gồm 07 điểm dân cư, có phạm vi ranh giới cụ thể của từng điểm như sau:

**Vị trí 01:** Khu dân cư thuộc kho hợp tác xã cũ, thuộc khu phố Vân Hội 1, thị trấn Diêu Trì. Vị trí này có giới cận:

- Phía Đông giáp: Đường BTXM hiện trạng;
- Phía Tây giáp: Khu dân cư hiện trạng;
- Phía Nam giáp: Khu dân cư hiện trạng;
- Phía Bắc giáp: Khu dân cư hiện trạng.

Diện tích quy hoạch khoảng: 1.118,7m<sup>2</sup>.

**Vị trí 02:** Khu dân cư Đội 2, thuộc khu phố Luật Lễ, thị trấn Diêu Trì. Vị trí này có giới cận:

- Phía Đông giáp: Đường BTXM và khu dân cư hiện trạng;
- Phía Tây giáp: Khu dân cư hiện trạng;

- Phía Nam giáp: Đường sắt Bắc – Nam;
- Phía Bắc giáp: Khu dân cư hiện trạng.

Diện tích quy hoạch khoảng: 9.228,4m<sup>2</sup>.

**Vị trí 03:** Khu dân cư thuộc nhà quản lý chợ Diêu Trì cũ, thuộc khu phố Vân Hội, thị trấn Diêu Trì. Vị trí này có giới cận:

- Phía Đông giáp: Đường Mai Xuân Thưởng;
- Phía Tây giáp: Khu dân cư hiện trạng;
- Phía Nam giáp: Đường Nguyễn Văn Trỗi;
- Phía Bắc giáp: Khu dân cư hiện trạng;

Diện tích quy hoạch khoảng: 214,3m<sup>2</sup>.

**Vị trí 04:** Khu dân cư thuộc trường mẫu giáo Vân Hội 2, thuộc khu phố Vân Hội 2, thị trấn Diêu Trì. Vị trí này có giới cận:

- Phía Đông giáp: Đường BTXM hiện trạng;
- Phía Tây giáp: Tịnh xá Ngọc Long;
- Phía Nam giáp: Khu dân cư hiện trạng;
- Phía Bắc giáp: Khu dân cư hiện trạng.

Diện tích quy hoạch khoảng: 252,0m<sup>2</sup>.

**Vị trí 05:** Khu dân cư phía Đông đường Trần Cao Vân, thuộc khu phố Vân Hội 1, thị trấn Diêu Trì. Vị trí này có giới cận:

- Phía Đông giáp: Khu dân cư hiện trạng;
- Phía Tây giáp: Đường Trần Cao Vân;
- Phía Nam giáp: Khu dân cư hiện trạng;
- Phía Bắc giáp: Khu dân cư hiện trạng.

Diện tích quy hoạch khoảng: 188,1m<sup>2</sup>.

**Vị trí 06:** Khu dân cư trước trường THCS Trần Bá, thuộc khu phố Vân Hội 1, thị trấn Diêu Trì. Vị trí này có giới cận:

- Phía Đông giáp: Đường BTXM hiện trạng;
- Phía Tây giáp: Đường Quốc lộ 1A;
- Phía Nam giáp: Đường BTXM hiện trạng;
- Phía Bắc giáp: Khu dân cư hiện trạng.

Diện tích quy hoạch khoảng: 110,0m<sup>2</sup>.

**Vị trí 07:** Khu dân cư vùng Miếu Đội 3, thuộc khu phố Luật Lễ, thị trấn Diêu Trì. Vị trí này có giới cận:

- Phía Đông giáp: Khu dân cư hiện trạng;

- Phía Tây giáp: Khu dân cư hiện trạng;
- Phía Nam giáp: Đường BTXM hiện trạng;
- Phía Bắc giáp: Đường BTXM hiện trạng.

Diện tích quy hoạch khoảng: 10.860,7m<sup>2</sup>.

### **b. Quy mô quy hoạch xây dựng:**

- Tổng diện tích quy hoạch: 21.972,20 m<sup>2</sup> (2,19ha).
- Tổng dân số quy hoạch khoảng 440 người.

### **3. Tính chất và mục tiêu quy hoạch:**

- Triển khai quy hoạch chi tiết nhằm tổ chức không gian kiến trúc cho khu vực quy hoạch, khai thác hiệu quả quỹ đất, góp phần chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu đồng thời kết nối đồng bộ cơ sở hạ tầng góp phần chỉnh trang và phát triển đô thị.

- Kết nối đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, các dự án đã và đang triển khai trong khu vực quy hoạch với các khu vực lân cận theo hướng khu dân cư hiện đại và bền vững.

- Làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng theo quy hoạch, lập các thủ tục về đất đai và thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư xây dựng.

**4. Nhiệm vụ thiết kế quy hoạch:** Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

**5. Thành phần hồ sơ đồ án:** Thực hiện theo Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

### **6. Dự toán chi phí lập quy hoạch:**

**\* Tổng giá trị dự toán: 344.974.000 đồng.**

*(Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi bốn triệu, chín trăm bảy mươi bốn nghìn đồng)*

Trong đó:

- Chi phí thiết kế quy hoạch: **122.042.000 đồng.**
- Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch: **17.831.000 đồng.**
- Chi phí thực hiện khảo sát địa hình: **69.762.000 đồng.**
- Chi phí khác: **135.339.000 đồng.**
- + Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch: 3.242.000 đồng.
- + Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch: 13.647.000 đồng.
- + Chi phí quản lý nghiệp vụ lập đồ án quy hoạch: 11.760.000 đồng.
- + Chi phí tổ chức lấy ý kiến: 5.000.000 đồng.

- + Chi phí công bố quy hoạch: 5.000.000 đồng.
- + Chi phí cắm mốc giới ra thực địa (tạm tính): 94.724.000 đồng.
- + Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán: 1.966.000 đồng.

**7. Nguồn vốn:** Vốn Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

**8. Tiến độ thực hiện:** Hoàn thành việc lập đồ án sau 60 ngày làm việc kể từ ngày nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt (không bao gồm thời gian chờ báo cáo thông qua, lấy ý kiến nhân dân, thời gian thẩm định, phê duyệt, . . .).

**9. Tổ chức thực hiện:**

- Cấp phê duyệt NVQH: UBND huyện Tuy Phước.
- Thẩm định NVQH: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Tuy Phước.
- Chủ đầu tư: UBND thị trấn Diêu Trì.
- Tư vấn lập NVQH: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Phương Việt Quy Nhơn.

**Điều 2.** Quyết định này làm căn cứ để lập đồ án quy hoạch xây dựng theo quy định hiện hành của Nhà nước; làm căn cứ để bố trí, thanh toán vốn chi phí lập quy hoạch. Chủ tịch UBND thị trấn Diêu Trì có trách nhiệm phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan lập đầy đủ các thủ tục còn lại theo quy định để tổ chức triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, Chủ tịch UBND thị trấn Diêu Trì và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- LĐVP, CVVP (K3);
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Nam**